

Số: 71/2025/QĐST-HNGĐ

TH, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Kim Sơn

2. Bà: Lê Thị Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân, khu vực 10 - TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Yến - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị P - Sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã TT, tỉnh TH.

Căn cước công dân số: 038301016426

- Bị đơn: Anh Bùi Đình T - Sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã TT, tỉnh TH.

Căn cước công dân số: 038099014021

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trịnh Thị P và anh Bùi Đình T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Đình Mạnh P; sinh ngày 26/02/2023. Chị P và anh T thống nhất giao con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu P trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị Trịnh Thị P tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn là 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0002052 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh TH, chị P đã nộp đủ án phí DSST.

Anh Bùi Đình T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV 10 - TH;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TH;
- THADS tỉnh TH;
- UBND xã TT, tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Sơn

Lê Thị Bảy

Phạm Xuân Thành